PHẦN VĂN BẢN KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Hướng dẫn một số nội dung quy định tại nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2005 của chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp

Thông tư số 19/2005/TT-BTM ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2005, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 35/2011/TT-BCT ngày 23 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung về thủ tục hành chính tại Thông tư số 19/2005/TT-BTM ngày 08 tháng 11 năm 2005 hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 11 năm 2011.

Căn cứ Nghị định số 29/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thương mại,

Căn cứ Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp,

Bộ Thương mại hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 110/2005/NĐ-CP như sau:[1]

---

[1] Thông tư số 35/2011/TT-BCT ngày 23 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung về thủ tục hành chính tại Thông tư số 19/2005/TT-BTM ngày 08 tháng 11 năm 2005 hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật cạnh tranh ngày 03 tháng 12 năm 2004;*

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 19/2005/TT-BTM ngày 08 tháng 11 năm 2005, hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý cạnh tranh, Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số nội dung về thủ tục hành chính tại Thông tư số 19/2005/TT-BTM ngày 08 tháng 11 năm 2005 hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp như sau:"

1. Đối tượng đề nghị cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp

Đối tượng đề nghị cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp là các doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp tại Việt Nam muốn được tổ chức bán hàng đa cấp sau thời điểm Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp có hiệu lực thi hành.

2. Cơ quan cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp

Cơ quan cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp là Sở Thương mại hoặc Sở Thương mại Du lịch nơi doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp đăng ký kinh doanh.

3. Trách nhiệm của cơ quan cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp

a) Niêm yết công khai các hướng dẫn về điều kiện, trình tự, thời gian và các thủ tục hành chính cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp tại trụ sở;

b) Cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp cho doanh nghiệp khi hồ sơ của doanh nghiệp đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 14 của Nghị định số 110/2005/NĐ-CP;

c) Đảm bảo thời gian xét cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 110/2005/NĐ-CP và các hướng dẫn tại Thông tư này;

d) Thu, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính;

đ) Báo cáo bằng văn bản với cơ quan quản lý cạnh tranh thuộc Bộ Thương mại về việc cấp mới, cấp bổ sung, cấp lại Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Nghị định số 110/2005/NĐ-CP;

e) Sau khi cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp, chủ trì phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác tiến hành kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức bán hàng đa cấp theo Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp đã cấp; phát hiện và có biện pháp xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện đầy đủ các chế độ lưu trữ hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp, hồ sơ đề nghị cấp bổ sung Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp và hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

h) Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

4. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp

a)[2] Hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp bao gồm các giấy tờ quy định tại điều 15 của Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm

[2] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 35/2011/TT-BCT ngày 23 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung về thủ tục hành chính tại Thông tư số 19/2005/TT-BTM ngày 08 tháng 11 năm 2005 hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 11 năm 2011.

2005 của Chính phủ về bán hàng đa cấp, trong đó bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh là bản sao có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện); bản chụp kèm theo bản chính (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); hoặc bản scan từ bản gốc (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua mạng điện tử);

b) Đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp thực hiện theo mẫu MĐ-1 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Những người đứng đầu doanh nghiệp quy định tại khoản 5 Điều 15 của Nghị định số 110/2005/NĐ-CP bao gồm chủ sở hữu doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), các chức danh quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần.

Số hồ sơ phải nộp: 1 bộ[3]

5. Nội dung cơ bản của Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp mẫu

a) Tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp;

b) Họ và tên, hộ khẩu thường trú (hoặc đăng ký lưu trú đối với người nước ngoài), nơi đăng ký tạm trú, số chứng minh nhân dân (hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài) của người tham gia; số giấy phép lao động của người tham gia là người nước ngoài;

c) Nguồn gốc, chủng loại, chất lượng, giá cả, công dụng và cách thức sử dụng của hàng hóa được bán, giá bán lại hàng hóa, các điều kiện và phạm vi bảo hành đối với hàng hoá (nếu có);

d) Cách thức tính tiền hoa hồng, tiền thưởng hoặc lợi ích kinh tế mà người tham gia nhận được từ việc tiếp thị bán hàng của mình và của người tham gia cấp dưới trong mạng lưới do mình tổ chức được doanh nghiệp bán hàng đa cấp chấp nhận;

đ) Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp và người tham gia bao gồm cả ràng buộc trách nhiệm giữa doanh nghiệp bán hàng đa cấp bồi thường thiệt hại cho người tiêu dùng hoặc người tham gia;

e) Các trường hợp chấm dứt và thanh lý hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp.

6. Trình tự cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp

a) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp

- Cơ quan cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.

---

[3] Dòng này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 35/2011/TT-BCT ngày 23 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung về thủ tục hành chính tại Thông tư số 19/2005/TT-BTM ngày 08 tháng 11 năm 2005 hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 11 năm 2011.

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải ghi giấy biên nhận. Giấy biên nhận hồ sơ làm thành 02 bản theo mẫu MTB-1 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, 01 bản giao cho doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp và 01 bản lưu tại cơ quan cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.

- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp nộp hồ sơ về yêu cầu bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ theo mẫu MTB-2 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

- Doanh nghiệp có quyền đề nghị cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải thích rõ những yêu cầu cần bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ và cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm trả lời đề nghị đó của doanh nghiệp.

- Trong trường hợp không phải bổ sung hồ sơ, thời hạn thẩm định hồ sơ được tính kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

b) Thẩm định hồ sơ để quyết định việc cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trên cơ sở hồ sơ đã nhận được và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp thẩm định hồ sơ để quyết định cấp hoặc từ chối cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.

- Trường hợp từ chối cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp phải trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

c) Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp

- Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp được ghi theo mẫu MG-1 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

- Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp được lập thành 02 bản chính, 01 bản cấp cho doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp và 01 bản lưu ở cơ quan cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.

- Cơ quan cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp ghi số Giấy đăng ký theo quy định như sau:

+ Mã số tỉnh: 2 ký tự (quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này).

+ Mã loại hình doanh nghiệp: 01 là doanh nghiệp tư nhân, 02 là công ty trách nhiệm hữu hạn có 2 thành viên trở lên, 03 là công ty cổ phần, 04 là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, 05 là công ty hợp danh, 06 là hợp tác xã, 07 là doanh nghiệp liên doanh, 08 là doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài, 09 là doanh nghiệp nhà nước.

+ Mã số thứ tự của doanh nghiệp: 6 ký tự, từ 000001 đến 999999.

+ Các mã số được viết cách nhau bằng dấu gạch ngang.

Ví dụ về ghi số Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp: Doanh nghiệp tư nhân đăng ký kinh doanh tại Hà Nội, được ghi số Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp như sau:

01-01-000002 (Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp cấp cho doanh nghiệp tư nhân thứ 2 tại Hà Nội).

d) Thu lệ phí cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp

Trước khi giao Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp cho doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp, cơ quan cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp thu lệ phí cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

7. Cấp bổ sung Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp

a) Hồ sơ đề nghị cấp bổ sung Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp bổ sung Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp theo mẫu MĐ-2 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản chính Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp đã được cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Các tài liệu liên quan đến những nội dung thay đổi của Chương trình bán hàng.

b) Trình tự cấp bổ sung Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 6 của Thông tư này.

Cơ quan cấp bổ sung Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp chỉ ghi nội dung đăng ký bổ sung và xác nhận vào Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp đã cấp cho doanh nghiệp.

Số hồ sơ phải nộp: 1 bộ[4]

8. Cấp lại Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp

a) Cấp lại Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp trong trường hợp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp bị mất

- Khi mất Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp, doanh nghiệp phải khai báo ngay với cơ quan Công an cấp xã nơi mất Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp và thông báo cho cơ quan đã cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.

- Sau thời hạn tối đa là 07 ngày làm việc kể từ ngày khai báo với cơ quan Công an, doanh nghiệp phải đề nghị cơ quan đã cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp cấp lại Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp cho doanh nghiệp.

- Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp gồm:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp theo mẫu MĐ-3 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

---

[4] Dòng này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 35/2011/TT-BCT ngày 23 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung về thủ tục hành chính tại Thông tư số 19/2005/TT-BTM ngày 08 tháng 11 năm 2005 hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 11 năm 2011.

+[5]

b) Cấp lại Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp trong trường hợp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp bị rách, nát

- Trường hợp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp bị rách, nát, doanh nghiệp có quyền đề nghị cấp lại Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.

- Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp gồm:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp theo mẫu MĐ-3 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

+ Bản chính Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp bị rách, nát.

c) Trình tự cấp lại trong trường hợp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp bị mất hoặc bị rách, nát

- Khi tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp trong các trường hợp nêu tại các điểm a và b khoản này, cơ quan cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp phải ghi giấy biên nhận. Giấy biên nhận hồ sơ làm thành 02 bản theo mẫu MTB-1 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, 01 bản giao cho doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp và 01 bản lưu tại cơ quan cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp cấp lại Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp cho doanh nghiệp theo mẫu MG-1 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này. Số Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp được cấp lại là số ghi trong Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp đã mất, hoặc bị rách, nát. Trong Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp phải ghi rõ lần cấp lại.

- Trước khi giao Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp cho doanh nghiệp đề nghị cấp lại Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp, cơ quan cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp thu lệ phí cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

d) Cấp lại trong trường hợp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng

- Cơ quan cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp không xem xét hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp đối với trường hợp doanh nghiệp đã bị thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp trong thời hạn 1 năm kể từ ngày có quyết định thu hồi hoặc quyết định tước quyền sử dụng.

---

[5] "*Xác nhận của cơ quan Công an cấp xã về việc doanh nghiệp đã khai báo mất Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp*" được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 35/2011/TT-BCT ngày 23 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung về thủ tục hành chính tại Thông tư số 19/2005/TT-BTM ngày 08 tháng 11 năm 2005 hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 11 năm 2011.

- Việc cấp lại Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp cho doanh nghiệp đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi hoặc bị tước quyền sử dụng Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp được thực hiện như trường hợp cấp mới Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.

Số hồ sơ phải nộp: 1 bộ[6]

9. Thẻ thành viên mạng lưới bán hàng đa cấp

a) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày ký hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải cấp thẻ thành viên mạng lưới bán hàng đa cấp cho người tham gia.

b) Thẻ thành viên mạng lưới bán hàng đa cấp bao gồm những thông tin cơ bản sau đây:

- Tên doanh nghiệp bán hàng đa cấp;

- Địa chỉ trụ sở chính và điện thoại của doanh nghiệp bán hàng đa cấp;

- Họ và tên, số chứng minh nhân dân (hoặc số hộ chiếu) của người tham gia;

- Số thẻ thành viên mạng lưới bán hàng đa cấp;

- Ảnh của người tham gia cỡ 4cm x 6cm được chụp trong thời hạn không quá 06 tháng trước ngày ký hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp;

- Ngày cấp thẻ, chữ ký và dấu của đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp;

- Quy định đối với người sử dụng thẻ.

c) Thẻ thành viên mạng lưới bán hàng đa cấp được bố cục theo mẫu MT-1 quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Doanh nghiệp bán hàng đa cấp thực hiện đổi thẻ, cấp thẻ mới cho người tham gia trong các trường hợp sau:

- Thẻ bị rách nát hoặc bị mất;

- Có sự thay đổi một hoặc một số nội dung quy định tại điểm b khoản này.

đ) Doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm thu hồi thẻ thành viên mạng lưới bán hàng đa cấp khi chấm dứt hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp theo quy định tại Điều 10 của Nghị định số 110/2005/NĐ-CP.

10. Thông báo bán hàng đa cấp khi doanh nghiệp bán hàng đa cấp phát triển mạng lưới bán hàng

a) Khi doanh nghiệp bán hàng đa cấp phát triển mạng lưới bán hàng ra các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà doanh nghiệp không đặt trụ sở chính, doanh nghiệp phải thông báo cho Sở Thương mại hoặc Sở Thương mại Du lịch của

[6] Dòng này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 35/2011/TT-BCT ngày 23 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung về thủ tục hành chính tại Thông tư số 19/2005/TT-BTM ngày 08 tháng 11 năm 2005 hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 11 năm 2011.

tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó. Việc thông báo này được thực hiện theo mẫu Thông báo tổ chức bán hàng đa cấp (MTB-3) quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Sau khi nhận được thông báo bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, Sở Thương mại, Sở Thương mại Du lịch có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn và xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật.

11. Tổ chức thực hiện

a) Sở Thương mại, Sở Thương mại Du lịch căn cứ vào quy định của pháp luật và hướng dẫn của Thông tư này giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp; thường xuyên kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn;

b) Định kỳ trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, Sở Thương mại, Sở Thương mại Du lịch có trách nhiệm báo cáo với cơ quan quản lý cạnh tranh thuộc Bộ Thương mại về việc kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm đối với hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn;

c) Trong trường hợp cần thiết, Sở Thương mại, Sở Thương mại Du lịch có trách nhiệm báo cáo về những vấn đề có liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn theo yêu cầu của cơ quan quản lý cạnh tranh thuộc Bộ Thương mại;

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các ngành, địa phương phản ánh kịp thời về Bộ Thương mại để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung.

Quy định về việc thi hành:

Thông tư số 35/2011/TT-BCT ngày 23 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung về thủ tục hành chính tại Thông tư số 19/2005/TT-BTM ngày 08/11/2005 hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24/8/2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 11 năm 2011 quy định như sau:

"***Điều 2. Hiệu lực thi hành***

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 11 năm 2011.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu phát sinh vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Công Thương để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./."

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 13/VBHN-BCT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2014

BỘ TRƯỞNG

Vũ Huy Hoàng

Phụ lục I

MÃ SỐ TỈNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2005/TT-BTM ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Bộ Thương mại)

STT	Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Mã số
1	Hà Nội	01
2	Hải Phòng	02
3	Hà Tây	03
4	Hải Dương	04
5	Hưng Yên	05
6	Hà Nam	06
7	Nam Định	07
8	Thái Bình	08
9	Ninh Bình	09
10	Hà Giang	10
11	Cao Bằng	11
12	Lào Cai	12
13	Bắc Cạn	13
14	Lạng Sơn	14
15	Tuyên Quang	15
16	Yên Bái	16
17	Thái Nguyên	17
18	Phú Thọ	18
19	Vĩnh Phúc	19
20	Bắc Giang	20
21	Bắc Ninh	21
22	Quảng Ninh	22
23	Lai Châu	23
24	Sơn La	24
25	Hòa Bình	25
26	Thanh Hóa	26
27	Nghệ An	27
28	Hà Tĩnh	28
29	Quảng Bình	29

STT	Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Mã số
30	Quảng Trị	30
31	Thừa Thiên Huế	31
32	Đà Nẵng	32
33	Quảng Nam	33
34	Quảng Ngãi	34
35	Bình Định	35
36	Phú Yên	36
37	Khánh Hòa	37
38	Kon Tum	38
39	Gia Lai	39
40	Đắc Lắc	40
41	Hồ Chí Minh	41
42	Lâm Đồng	42
43	Ninh Thuận	43
44	Bình Phước	44
45	Tây Ninh	45
46	Bình Dương	46
47	Đồng Nai	47
48	Bình Thuận	48
49	Bà Rịa - Vũng Tàu	49
50	Long An	50
51	Đồng Tháp	51
52	An Giang	52
53	Tiền Giang	53
54	Vĩnh Long	54
55	Bến Tre	55
56	Kiên Giang	56
57	Cần Thơ	57
58	Trà Vinh	58
59	Sóc Trăng	59
60	Bạc Liêu	60
61	Cà Mau	61
62	Điện Biên	62
63	Đắc Nông	63
64	Hậu Giang	64

Phụ lục II
CÁC MẪU GIẤY DÙNG TRONG
CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC BÁN HÀNG ĐA CẤP
(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2005/TT-BTM ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Bộ Thương mại)

Mẫu MĐ-1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC BÁN HÀNG ĐA CẤP

Kính gửi: Sở Thương mại/Sở Thương mại Du lịch.....

1. Tên doanh nghiệp: (ghi bằng chữ in hoa).....
.....
Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
.....
Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):.....
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép đầu tư) số: .....
Do:..... Cấp ngày:...../...../.....
Vốn điều lệ:.....
Ngành, nghề kinh doanh:.....
.....
Địa chỉ của trụ sở chính:.....
.....
Điện thoại:..... Fax:.....
Email (nếu có):.....
Địa chỉ của (các) chi nhánh:.....
.....
Địa chỉ của (các) văn phòng đại diện:.....
.....

2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: (ghi bằng chữ in hoa).....

Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:.....

Do:..... Cấp ngày:...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):.....

.....

Đề nghị cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp đối với mặt hàng sau:

1. Tên mặt hàng viết bằng tiếng Việt: (ghi bằng chữ in hoa).....

.....

2. Tên mặt hàng viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

.....

3. Tên mặt hàng viết tắt:.....

4. Xuất xứ hàng hóa:.....

5. Loại mặt hàng:.....

Doanh nghiệp xin cam kết:

Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị này và hồ sơ kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

Kèm theo đơn: (được bãi bỏ)[7]

[7] Nội dung này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 35/2011/TT-BCT ngày 23 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung về thủ tục hành chính tại Thông tư số 19/2005/TT-BTM ngày 08 tháng 11 năm 2005 hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 11 năm 2011.

Mẫu MĐ-2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP BỔ SUNG GIẤY ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC BÁN HÀNG ĐA CẤP

Kính gửi: Sở Thương mại/Sở Thương mại Du lịch.....

1. Tên doanh nghiệp: (ghi bằng chữ in hoa).....

.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

.....

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép đầu tư) số:……..……..

Do:..... Cấp ngày:...../...../.....

Vốn điều lệ:.....

Ngành, nghề kinh doanh:.....

.....

Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp số:.....

Do:..... Cấp ngày:…..../…...../.....

Địa chỉ của trụ sở chính:.....

.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email (nếu có):.....

Địa chỉ của (các) chi nhánh:.....

.....

Địa chỉ của (các) văn phòng đại diện:.....

.....

2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: (ghi bằng chữ in hoa).....

Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:.....

Do:..... Cấp ngày:...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):……..…….……..

.....

Đã có các thay đổi trong Chương trình bán hàng như sau:

……..……...……
……..……..……
……...……..……
……..……..……
……..…..……

Đề nghị cấp bổ sung Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp đối với mặt hàng sau:

1. Tên mặt hàng viết bằng tiếng Việt: (ghi bằng chữ in hoa).....
.....
2. Tên mặt hàng viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
.....
3. Tên mặt hàng viết tắt:.....
4. Xuất xứ hàng hóa:.....
5. Loại mặt hàng:.....

Doanh nghiệp xin cam kết:

Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị này và hồ sơ kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

Kèm theo đơn: (được bãi bỏ)[8]

[8] Nội dung này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 35/2011/TT-BCT ngày 23 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung về thủ tục hành chính tại Thông tư số 19/2005/TT-BTM ngày 08 tháng 11 năm 2005 hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 11 năm 2011.

Mẫu MĐ-3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC
BÁN HÀNG ĐA CẤP

Kính gửi: Sở Thương mại/Sở Thương mại Du lịch.....

1. Tên doanh nghiệp: (ghi bằng chữ in hoa).....
.....
Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
.....
Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):.....
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép đầu tư) số:…….……....
Do:..... Cấp ngày:...../...../.....
Địa chỉ của trụ sở chính:.....
.....
Điện thoại:..... Fax:.....
Email (nếu có):……..……
2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: (ghi bằng chữ in hoa).....
Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:.....
Do:..... Cấp ngày:...../...../.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):……..……..
.....
3. Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp số:.....
Do:..... Cấp ngày:...../...../.....
4. Nay đề nghị cấp lại Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp vì lý do:
a. Bị mất b. Bị rách, nát
5. Doanh nghiệp xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị này và hồ sơ kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

Kèm theo đơn: (được bãi bỏ)[9]

[9] Nội dung này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 35/2011/TT-BCT ngày 23 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung về thủ tục hành chính tại Thông tư số 19/2005/TT-BTM ngày 08 tháng 11 năm 2005 hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 11 năm 2011.

Mẫu MG-1

MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC BÁN HÀNG ĐA CẤP

1. Kích thước: Bìa cứng cỡ giấy A3 gấp đôi.
2. Mầu sắc: Màu trắng chữ xanh.
3. Nội dung trình bày
3.1 Trang 1:

UBND TỈNH....
SỞ THƯƠNG MẠI/SỞ THƯƠNG MẠI DU LỊCH

GIẤY ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC
BÁN HÀNG ĐA CẤP
Số:.....
(Cấp lại lần….)

LỊCH

GIẤY ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC BÁN HÀNG ĐA CẤP

Số:.....

Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm.....
Đăng ký bổ sung lần thứ:.... ngày..... tháng..... năm.....
Đăng ký bổ sung lần thứ:.... ngày..... tháng..... năm.....
Đăng ký bổ sung lần thứ:.... ngày..... tháng..... năm.....

I. DOANH NGHIỆP BÁN HÀNG ĐA CẤP

1. Tên doanh nghiệp: (ghi bằng chữ in hoa).....
.....
Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
.....
Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):.....
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép đầu tư) số:……..…….....
Do:..... Cấp ngày:...../...../.....
Vốn điều lệ:.....
Ngành, nghề kinh doanh:.....
.....
Địa chỉ của trụ sở chính:.....
.....
Điện thoại:..... Fax:.....
Email (nếu có):…….....
2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp:
Họ tên: (ghi bằng chữ in hoa).....
Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:.....
Do:..... Cấp ngày:...../...../.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):…..……..……
…….....

3.3 Trang 3:

II. MẶT HÀNG ĐƯỢC TỔ CHỨC BÁN HÀNG ĐA CẤP

Tên mặt hàng viết bằng tiếng Việt: (ghi bằng chữ in hoa).....
.....
Tên mặt hàng viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
.....

Tên mặt hàng viết tắt:.....
Xuất xứ hàng hóa:.....
Loại mặt hàng:.....

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

3.4 Trang 4:

ĐĂNG KÝ BỔ SUNG GIẤY ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC BÁN HÀNG ĐA CẤP

Lần đăng ký bổ sung	Nội dung đăng ký bổ sung	Xác nhận của Sở Thương mại/Sở Thương mại Du lịch
1		
2		
……		

Mẫu MTB-1

UBND TỈNH.... **SỞ THƯƠNG MẠI/** **SỞ THƯƠNG MẠI DU LỊCH** **Số:…..**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *....., ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY BIÊN NHẬN

Sở Thương mại/Sở Thương mại Du lịch:.....
Địa chỉ trụ sở:.....
Điện thoại:..... Fax:.....
Email:..... Website:.....
Ngày..... tháng..... năm..... đã nhận của ông/bà.....
là:.....
Các giấy tờ về việc đề nghị cấp/bổ sung/cấp lại Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp, bao gồm:……...……
.....
.....
.....
Ngày hẹn giải quyết...../...../.....

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu MTB-2

UBND TỈNH.... **SỞ THƯƠNG MẠI/SỞ THƯƠNG MẠI DU LỊCH** **Số:…..**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO YÊU CẦU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP/BỔ SUNG GIẤY ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC BÁN HÀNG ĐA CẤP

Kính gửi:.....

Sở Thương mại/Sở Thương mại Du lịch:.....
Địa chỉ trụ sở:.....
Điện thoại:..... Fax:.....
Email:..... Website:.....
Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng..... năm..... của ông/bà: ..... là.....
về việc đề nghị cấp/bổ sung Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.
Sở Thương mại/Sở Thương mại Du lịch đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và hướng sửa đổi, bổ sung như sau:
.....
.....
.....

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục III
MẪU THÔNG BÁO TỔ CHỨC BÁN HÀNG ĐA CẤP VÀ THẺ THÀNH VIÊN MẠNG LƯỚI BÁN HÀNG ĐA CẤP
(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2005/TT-BTM ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Bộ Thương mại)

Mẫu MTB-3

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:.....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO TỔ CHỨC BÁN HÀNG ĐA CẤP

Kính gửi: Sở Thương mại/Sở Thương mại Du lịch.....

1. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp:
Tên doanh nghiệp: (ghi bằng chữ in hoa).....
.....
Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
.....
Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):.....
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép đầu tư) số:……..
Do:..... Cấp ngày:...../...../.....
Địa chỉ của trụ sở chính:.....
.....
Điện thoại:..... Fax:.....
Email (nếu có):.....
2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp:
Họ tên: (ghi bằng chữ in hoa).....
Quốc tịch:.....
Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:.....
Do:..... Cấp ngày:...../...../.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):..……..…….
…….....
3. Tổ chức bán hàng đa cấp theo Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp số:.....
Do:..... Cấp ngày:...../...../.....

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

Kèm theo thông báo:
- Bản sao Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp;
- Chương trình bán hàng;
- Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp;
- ……

Mẫu MT-1

THẺ THÀNH VIÊN MẠNG LƯỚI BÁN HÀNG ĐA CẤP

1. Mặt trước

TÊN DOANH NGHIỆP BÁN HÀNG ĐA CẤP
Địa chỉ trụ sở chính:…..
Điện thoại:….

THẺ THÀNH VIÊN MẠNG LƯỚI BÁN HÀNG ĐA CẤP

Ảnh 4 x 6cm
(Đóng dấu của doanh nghiệp bán hàng đa cấp)

Cấp cho: Ông/Bà… (họ và tên người sử dụng thẻ)
Số CMND/Hộ chiếu:..... cấp ngày..... tại ...
Số thẻ:.....

2. Mặt sau:

QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI NGƯỜI SỬ DỤNG THẺ

1. Người sử dụng thẻ thành viên mạng lưới bán hàng đa cấp phải xuất trình thẻ trước khi thực hiện giới thiệu hàng hóa hoặc tiếp thị bán hàng.

2. Người sử dụng thẻ có trách nhiệm thực hiện bán hàng đa cấp đúng mặt hàng đó quy định và tuân thủ Quy tắc hoạt động, Chương trình bán hàng của… (doanh nghiệp bán hàng đa cấp).

3. Người sử dụng thẻ có trách nhiệm cung cấp bằng văn bản tới người mua hàng các thông tin của… (doanh nghiệp bán hàng đa cấp) về loại, chất lượng, giá cả, công dụng, cách thức sử dụng của hàng hóa.

4. Người sử dụng thẻ không được yêu cầu người có ý định tham gia bán hàng đa cấp mua một lượng hàng nhất định hoặc nộp bất kỳ một khoản tiền nào.

5. Người sử dụng thẻ không được cho người khác thuê, mượn thẻ này.

....., ngày... tháng.... năm.....

(Chữ ký của người đại diện doanh nghiệp và Đóng dấu doanh nghiệp)